

Phụ lục I
CÁC CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số 86 /KH-UBND ngày 02/7/2024 của UBND thị trấn Sông Mã)

STT	Các mục tiêu/chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Chỉ tiêu năm 2023	Thực hiện năm 2023	Chỉ tiêu năm 2024	Tổ chức thực hiện	
						Bộ phận chủ trì	Bộ phận tổng hợp, theo dõi, kiểm tra
I	Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động						
1	TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức DVCTT toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Công dịch vụ công tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia.	-	100%	100%	100%	Bộ phận một cửa, Các ngành UBND thị trấn có liên quan	Văn phòng HĐND&UBND thị trấn
2	DVCTT được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó	-	100%	100%	100%	Bộ phận một cửa, Các ngành UBND thị trấn có liên quan	Văn phòng HĐND&UBND thị trấn
3	Người dân và doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền	-	50%	72%	100%	Bộ phận một cửa, Các ngành UBND thị trấn có liên quan	Văn phòng HĐND&UBND thị trấn
4	Hồ sơ công việc tại cấp xã được tạo lập, xử lý, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu hoàn toàn dưới dạng điện tử trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	-	70%; 60%; 25%	70%; 60%; 25%	90%; 80%; 75%	Các ngành UBND thị trấn có liên quan	Văn phòng HĐND&UBND thị trấn
5	Tỷ lệ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy,	10%	50%	50%	70%	Các ngành UBND thị trấn có liên quan	Văn phòng HĐND&UBND thị trấn

	chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung						
6	Cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn huyện; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội	20%	35%	35%	60%	Các ngành UBND thị trấn có liên quan	Công chức VH-XH thị trấn
7	Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	2,64%	80%	80,37%	100%	Các ngành UBND thị trấn	Công chức VH-XH thị trấn
8	Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số	2,64%	30%	30,42%	50%	Các ngành UBND thị trấn	Công chức VH-XH thị trấn
II	Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế						
1	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	Chưa xác định được trong năm 2022	Chưa có hướng dẫn	Chưa xác định được trong năm 2023	Căn cứ hướng dẫn xác định GRDP để thực hiện	Các ngành UBND thị trấn có liên quan	Công chức Tài chính - Kế toán
2	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực						
III	Phát triển hạ tầng số, hình thành xã hội số, thu hẹp khoảng cách số						
1	Tỷ lệ phủ mạng băng rộng cố định (cáp quang)	-	97%	97,8%	99%	UBND thị trấn; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn	Công chức VH-XH thị trấn
2	Phổ cập dịch vụ mạng di động tốc độ cao (4G/5G)	-	96,5%	98,5%	99,56%	UBND thị trấn; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn	Công chức VH-XH thị trấn

3	Tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh	-	-	97,33%	99,69%	UBND thị trấn; các doanh nghiệp viên thông trên địa bàn	Công chức VH- XH thị trấn
4	Tỷ lệ người trưởng thành (từ 15 tuổi trở lên) có tài khoản thanh toán điện tử (tài khoản giao dịch tại ngân hàng)	-	-	79,53%	80%	UBND thị trấn	Công chức VH- XH thị trấn
5	Tỷ lệ người sử dụng Internet	-	-	96,88%	98%	UBND thị trấn; các doanh nghiệp viên thông trên địa bàn	Công chức VH- XH thị trấn